

Số: 313 /VEAM-TCKT

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2023

V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế  
thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) với mã chứng khoán VEA giải trình về lợi nhuận sau thuế TNDN tại Báo cáo tài chính riêng (Công ty mẹ) Quý I năm 2023 thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước như sau:

Lợi nhuận sau thuế TNDN Quý I năm 2023 tại Báo cáo tài chính riêng thay đổi như sau:

**Bảng: Biến động kết quả hoạt động kinh doanh Quý I năm 2023**

| CHỈ TIÊU                      | Quý I/2023      | Quý I/2022      | Chênh lệch       |           |
|-------------------------------|-----------------|-----------------|------------------|-----------|
|                               | (VND)           | (VND)           | Giá trị (VND)    | Tỷ lệ (%) |
| Doanh thu thuần về BH & CCDV  | 96.502.223.711  | 134.868.134.665 | (38.365.910.954) | -28%      |
| Giá vốn hàng bán              | 87.062.082.704  | 124.366.632.687 | (37.304.549.983) | -30%      |
| Lợi nhuận gộp về BH & CCDV    | 9.440.141.007   | 10.501.501.978  | (1.061.360.971)  | -10%      |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 238.265.752.719 | 165.945.843.877 | 72.319.908.842   | 44%       |
| Chi phí tài chính             | 12.523.558.570  | (4.338.038.301) | 16.861.596.871   | 389%      |
| Trong đó: Chi phí lãi vay     | 13.411.448.678  | -               | 13.411.448.678   |           |
| Chi phí bán hàng              | 4.915.110.205   | 6.437.749.235   | (1.522.639.030)  | -24%      |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp  | 32.185.291.371  | 30.166.310.550  | 2.018.980.821    | 7%        |
| Chi phí thuế TNDN             | 40.280.788.803  | 29.515.916.566  | 10.764.872.237   | 36%       |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN       | 155.332.811.383 | 114.280.011.702 | 41.052.799.681   | 36%       |

Lợi nhuận sau thuế TNDN Công ty mẹ Quý I năm 2023 tăng 36% tương đương 41.052.799.681 đồng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do:

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 44% tương đương 72.319.908.842 đồng so với cùng kỳ năm trước (chủ yếu do lãi tiền gửi ngân hàng Quý I năm 2023 tăng đáng kể so với cùng kỳ năm trước);

- Chi phí tài chính tăng 389% tương đương 16.861.596.871 đồng so với cùng kỳ năm trước (chủ yếu do chi phí lãi vay phát sinh trong Quý I năm 2023, Quý I năm 2022 không phát sinh).

- Chi phí thuế TNDN tăng 36% tương đương 10.764.872.237 đồng so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là giải trình các lý do chính ảnh hưởng đến biến động lợi nhuận sau thuế TNDN Quý I năm 2023 thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước tại Báo cáo tài chính riêng (Công ty mẹ) VEAM. *le*

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (dề b/c);
- Ban kiểm soát;
- CBTT;
- Lưu: VT, TCKT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC** *le*

**Phan Phạm Hà**